

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố đã ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc điều hành thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024, UBND thành phố đã chỉ đạo các ngành, các cấp thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao để tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo kịp thời, sát với tình hình thực tiễn của địa phương.

Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, số thu ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2024 tăng hơn so với cùng kỳ, tuy nhiên so với chỉ tiêu dự toán Bộ Tài chính giao đầu năm vẫn chưa đạt tiến độ đề ra, cụ thể như sau:

1. Thực hiện dự toán thu: (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Trong năm 2024, chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) của thành phố Cần Thơ được Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố giao là 12.400.000 triệu đồng.

Ước tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2024 là 12.148.089 triệu đồng, đạt 65,28% dự toán Bộ Tài chính giao và 63,16% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 7,93% so với cùng kỳ, trong đó thu NSNN theo chỉ tiêu giao trong 6

tháng đầu năm 2024 là 6.186.410 triệu đồng, đạt 49,89% dự toán Bộ Tài chính và 49,71% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 19,60% so cùng kỳ, bao gồm:

a) *Thu nội địa*: ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là 6.052.480 triệu đồng, đạt 50,10% dự toán Bộ Tài chính và 49,91% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 22,73% so cùng kỳ. Cụ thể một số nguồn thu như sau:

*** Có 9/15 nguồn thu dự kiến đạt tiến độ dự toán:**

- **Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**: 677.300 triệu đồng, đạt 58,9.% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 40,1% so cùng kỳ; Nguyên nhân năm 2024 Công ty TNHH Vinataba Philip Morris tăng sản lượng sản xuất do thực hiện Hợp đồng gia công cho Cty Thăng Long.

- **Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**: 1.548.000 triệu đồng, đạt 56,64% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 35,77% so cùng kỳ; Nguyên nhân thuế TNDN tạm nộp cho 04 quý năm 2023 trong tháng 1/2024 là 383.200 triệu đồng, bằng 174,2% so với cùng kỳ năm 2023 (220.000 triệu đồng).

- **Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**: 26.200 triệu đồng, đạt 75,72% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, giảm 15,35% so cùng kỳ;

- **Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)**: 735.000 triệu đồng, đạt 60,74% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 4,54% so cùng kỳ;

- **Thuế bảo vệ môi trường**: 393.000 triệu đồng, đạt 60,46% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 29,28% so cùng kỳ;

- **Thu phí và lệ phí**: 115.300 triệu đồng, đạt 54,90% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, giảm 1,57 so cùng kỳ;

- **Thu khác ngân sách**: 162.600 triệu đồng, đạt 62,54% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, giảm 13,26% so cùng kỳ;

- **Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết**: 1.067.000 triệu đồng, đạt 59,28% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 29,00% so cùng kỳ;

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 90.600 triệu đồng, đạt 51,77% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 187,72% so cùng kỳ.

*** Có 6/15 nguồn thu dự kiến chưa đạt tiến độ dự toán:**

- **Thu từ doanh nghiệp nhà nước**: 329.800 triệu đồng, đạt 29,06% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, giảm 40,19% so cùng kỳ. Trong đó:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 225.000 triệu đồng, đạt 23,68% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, giảm 47,77% so cùng kỳ. Nguyên nhân: Các doanh nghiệp trọng điểm phát sinh số nộp thấp so cùng kỳ như: Genco 2, Công ty Nhiệt điện Cần Thơ, Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ.

+ Doanh nghiệp địa phương: 104.800 triệu đồng, đạt 56,65% dự toán, giảm 17,02% so cùng kỳ.

- **Thu lệ phí trước bạ:** 218.500 triệu đồng, đạt 45,52% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 1,20% so cùng kỳ.

Nguyên nhân: Nguồn thu này phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố khách quan như: kinh tế phát triển, nhu cầu mua sắm, chuyển dịch của các tổ chức và cá nhân, tuy nhiên các tháng đầu năm sức mua của người dân giảm đã ảnh hưởng đến kết quả thu.

- **Thu tiền sử dụng đất:** 680.000 triệu đồng, đạt 31,34% dự toán Bộ Tài chính giao và 30,69% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 19,99% so cùng kỳ. Nguyên nhân: Tiền sử dụng đất các dự án chưa có giá để tính tiền sử dụng đất nên ảnh hưởng đến dự toán của nguồn thu này.

- **Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước:** 4.600 triệu đồng, đạt 9,20% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 23,46% so cùng kỳ. Nguyên nhân: Do chưa đấu giá để bán.

- **Thu cổ tức, lợi nhuận:** 280 triệu đồng, đạt 2,33% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao. Nguồn thu này thường phát sinh nộp vào các tháng cuối năm.

- **Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:** 4.300 triệu đồng, đạt 35,83% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao, tăng 2,87% so cùng kỳ.

*** Công tác quản lý nợ thuế:**

Tổng số tiền thuế nợ đến cuối tháng 4 năm 2024 là 3.358 tỷ đồng, tăng 381 tỷ đồng so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, tăng 244 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tăng 65 tỷ đồng so với tháng trước. Trong đó:

+ Nợ khó thu là 736 tỷ đồng, tăng 60 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023, tăng 128 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

+ Nợ có khả năng thu là 2.622 tỷ đồng, tăng 321 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023, tăng 116 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Số nợ có khả năng thu này chiếm tỷ lệ 21,7% trên dự toán thu NSNN năm 2024.

b) Thu hải quan:

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 133.930 triệu đồng, đạt 42,12% dự toán Bộ Tài chính giao và HĐND thành phố giao, giảm 44,43% so cùng kỳ.

Nguyên nhân số thu 6 tháng đầu năm chưa đảm bảo tiến độ đề ra là do:

- Nguồn thu tại đơn vị chỉ tập trung chủ yếu từ các mặt hàng truyền thống: nguyên liệu dược, nguyên liệu thuốc lá, xe máy, nhựa đường, gỗ, linh kiện, phụ tùng xe máy, không phát sinh mặt hàng mới, thuế suất cao. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố Cần Thơ không có dự án đầu tư nhập khẩu máy móc, thiết bị làm tăng số thu đột biến.

- Khó khăn về luồng tàu trên các cảng biển chưa được khơi thông nên tàu

lớn chở dầu, gỗ và các hàng hóa khác không thể cập vào các cảng tại Cần Thơ, mà phải chuyển về các cảng lớn như: Cát Lái, Cái Mép,... để làm thủ tục nhập khẩu.

- Các doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng xăng, dầu, hóa chất trên địa bàn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên gần như không có số thu NSNN từ các mặt hàng này.

2. Thực hiện dự toán chi: (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

Ước tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024: 9.288.010 triệu đồng, đạt 52,20% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 43,56% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 2,18% so với cùng kỳ. Trong đó:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB): không kể số tạm ứng từ năm trước chuyển sang thì số thực hiện là 3.080.658 triệu đồng, đạt 30,15% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 29,30% dự toán HĐND thành phố giao. Trong đó:

- Chi đầu tư XD CB từ dự toán giao trong năm: 1.896.498 triệu đồng, đạt 25,07% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 24,92% dự toán HĐND thành phố giao, giảm 22,66% so cùng kỳ.

- Chi đầu tư XD CB từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương (NSTW): 1.250.000 triệu đồng, đạt 47,11% dự toán HĐND thành phố giao.

b) Chi thường xuyên: ước thực hiện 3.088.424 triệu đồng, đạt 44,02% dự toán Bộ Tài chính và 42,66% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 7,72% so cùng kỳ, một số khoản chi chủ yếu như sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 1.338.231 triệu đồng đạt 44,91% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 20.941 triệu đồng, đạt 41,48% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi quốc phòng: 83.314 triệu đồng, đạt 57,13% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi an ninh: 17.364 triệu đồng, đạt 34,60% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi sự nghiệp y tế: 197.791 triệu đồng, đạt 52,23% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi sự nghiệp môi trường: 93.523 triệu đồng, đạt 40,60% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi các hoạt động kinh tế: 231.145 triệu đồng, đạt 33,56% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 242.267 triệu đồng, đạt 54,06% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi quản lý hành chính: 395.288 triệu đồng, đạt 46,89% dự toán HĐND thành phố giao.

3. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách 6 tháng đầu năm 2024:

Tổng số chi từ nguồn dự phòng ngân sách toàn thành phố 6 tháng đầu năm 2024 là 7.142 triệu đồng, bằng 2,81% dự toán HĐND thành phố giao, bao gồm:

- Cấp thành phố chưa sử dụng kinh phí từ nguồn dự phòng.
- Các quận, huyện sử dụng 7.142 triệu đồng, bằng 10,93% dự toán HĐND thành phố giao để chi cho các nội dung:
 - + Kinh phí hỗ trợ hoạt động phòng, chống dịch COVID-19, sửa chữa phương tiện phòng chống dịch COVID-19: 334 triệu đồng;
 - + Kinh phí các hoạt động tuyên quân: 4.391 triệu đồng;
 - + Kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ công tác Tết quân dân: 661 triệu đồng;
 - + Kinh phí đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn: 524 triệu đồng;
 - + Kinh phí phòng chống dịch sốt xuất huyết: 52 triệu đồng;
 - + Kinh phí khắc phục sạt lở bờ sông: 1.180 triệu đồng.

4. Đánh giá, nhận xét:

a) Về thu:

Ngành thuế và các đơn vị, địa phương đã tích cực triển khai các biện pháp thu thuế ngay từ đầu năm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố về tăng cường công tác thu thuế năm 2024, chủ động có kế hoạch triển khai, phân công, phân nhiệm cụ thể, thường xuyên theo dõi đôn đốc kiểm tra việc thực hiện; tăng cường các biện pháp thu nợ; quan tâm đến công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế. Triển khai thực hiện hóa đơn điện tử đến các đối tượng nộp thuế.

Tuy nhiên, việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp cũng còn khó khăn..., Quốc hội, Chính phủ tiếp tục ban hành các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế, tạo áp lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trong năm 2024 (ước tiến độ thu ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 chưa đạt tỷ lệ 50%). Tình hình tỷ lệ nợ thuế vẫn còn cao hơn quy định. Việc xây dựng và trình ban hành các khoản phí, lệ phí theo Nghị quyết 45/2022/QH15 của Quốc hội còn chậm.

b) Về chi:

- Trong chi thường xuyên ngân sách đảm bảo kinh phí cho các đơn vị, địa phương theo dự toán được giao, chi kịp thời, đầy đủ tiền lương và các khoản có tính chất lương; thực hiện chính sách đảm bảo an sinh xã hội, các chính sách, chế

độ đã ban hành, chỉ cho an ninh, quốc phòng và nhiệm vụ phát sinh khác, đặc biệt là ưu tiên kinh phí cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh,... Thực hiện triệt để tiết kiệm trong chi thường xuyên, nhất là chi hội họp, lễ, hội, đi công tác nước ngoài.

- Trong chi đầu tư: tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp; đối với các dự án chuyên tiếp do công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhiều dự án lớn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là người dân còn khiếu nại về giá và chính sách hỗ trợ tái định cư; tiến độ thực hiện các khu tái định cư trên địa bàn quận, huyện chậm, dự án không có mặt bằng triển khai thi công; các dự án khởi công mới vào cuối năm 2023 được tạm ứng hợp đồng thi công theo quy định nên những tháng đầu năm 2024 khối lượng hoàn thành ngoài công trường chỉ được thanh toán một phần, phần còn lại phải thực hiện hoàn tạm ứng theo quy định nên số vốn giải ngân chưa nhiều; các dự án khởi công mới trong năm 2024, hầu hết đang trong giai đoạn lập hồ sơ thiết kế, kỹ thuật, dự toán, thủ tục đấu thầu, nên chưa khởi công được, nên không có khối lượng... (được báo cáo chi tiết tại Báo cáo xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2024 của thành phố Cần Thơ).

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Dự kiến thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm: (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

a) Dự kiến thực hiện dự toán thu:

Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng cuối năm 2024 là 8.880.212 triệu đồng, ước thu NSNN trên địa bàn cả năm là 21.322.368 triệu đồng, đạt 114,58% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 110,86% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó:

- Ước thu nội địa 6 tháng cuối năm 2024 là 6.221.178 triệu đồng, cả năm 12.273.658 triệu đồng, đạt 101,59% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao. Cụ thể một số nguồn thu lớn:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 610.000 triệu đồng, đạt 64,21% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao;

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 185.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao;

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 1.205.000 triệu đồng, đạt 104,78% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao;

+ Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh: 2.933.000 triệu đồng, đạt 107,32% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao;

+ Thuế bảo vệ môi trường: 750.000 triệu đồng, đạt 115,38% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao;

+ Thu tiền sử dụng đất: 2.215.658 triệu đồng, trong đó thu tiền sử dụng đất

theo dự toán là 2.170.000 triệu đồng đạt 100% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao;

+ Thuế thu nhập cá nhân: 1.210.000 triệu đồng, đạt 100 % dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao;

+ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 1.900.000 triệu đồng, đạt 105,56% dự toán Bộ Tài chính và HĐND thành phố giao.

- Ước thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu do Hải quan quản lý 318.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán Bộ Tài chính giao và HĐND thành phố giao.

b) Dự kiến thực hiện dự toán chi:

Ước chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2024 là 10.032.603 triệu đồng, ước chi ngân sách địa phương cả năm 2024 là 19.320.613 triệu đồng, đạt 90,61% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển từ dự toán giao trong năm: ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2024 là 4.465.800 triệu đồng, ước chi cả năm là 6.362.298 triệu đồng, đạt 83,60% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi thường xuyên: ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2024 là 3.639.736 triệu đồng, ước chi cả năm là 6.728.160 triệu đồng, đạt 92,93% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW: ước chi đầu tư XDCB từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW trong 6 tháng cuối năm 2024 là 1.535.347 triệu đồng, ước cả năm là 2.785.347 triệu đồng, đạt 94,95% dự toán HĐND thành phố giao. Ước chi thường xuyên từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW cả năm là 135.063 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND thành phố giao.

2. Giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2024:

a) Về thực hiện dự toán thu ngân sách:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố về tăng cường công tác thu thuế năm 2023. Giao Cục Thuế thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện và các Chi cục Thuế khẩn trương rà soát lại nguồn thu của từng khoản thu, sắc thuế, đánh giá khả năng thu ngân sách năm 2024 so với dự toán HĐND thành phố đã giao, đề xuất giải pháp thực hiện quyết liệt vừa đảm bảo hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động, vừa thu đúng, thu đủ và kịp thời theo pháp luật các khoản thu vào ngân sách. Tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu nợ thuế. Kịp thời đôn đốc thu các khoản thuế, phí đã hết thời gian gia hạn vào ngân sách nhà nước. Tích cực đôn đốc các tổ chức, cá nhân nộp kịp thời vào ngân sách các khoản phải thu sau kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước và thanh tra, kiểm tra thuế.

- Giao cơ quan tài chính các cấp tích cực chủ động phối hợp chặt chẽ với

ngành Thuế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phân tích, đánh giá nắm chắc nguồn thu để tiếp tục tham mưu cho UBND thành phố quản lý, điều hành thu ngân sách hiệu quả, đảm bảo kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho NSNN, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo cân đối chi theo kế hoạch được giao.

- Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức khẩn trương rà soát, tập trung giải quyết kịp thời các thủ tục về đất đai để triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đất công đã đủ thủ tục, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu nộp ngân sách, rà soát lại các Hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước để ký lại Hợp đồng mới đối với hợp đồng hết hạn và ký Hợp đồng với đơn vị có phát sinh mới thuê đất, thuê mặt nước; rà soát, đẩy mạnh khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước từ nguồn bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước, góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án huy động tài chính và tăng thu ngân sách thành phố Cần Thơ giai đoạn 2024 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính khắc phục khó khăn, vướng mắc trong tính giá đất để thu tiền sử dụng đất các dự án đã có quyết định giao đất.

- Giao các cơ quan chuyên môn tích cực tham mưu trình các khoản phí, lệ phí theo Nghị quyết 45/2022/NQ-QH15, trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

- Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, trình Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024 của thành phố, làm cơ sở triển khai huy động nguồn lực đáp ứng nhu cầu kinh phí thực hiện các công trình trọng điểm của thành phố.

b) Về thực hiện dự toán chi ngân sách:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của UBND thành phố về điều hành thu, chi ngân sách năm 2024.

- Giao các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo chỉ đạo của Chính phủ cũng như UBND thành phố. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với các chủ đầu tư (tương tự đối với cấp huyện) rà soát tiến độ công trình, dự án đang triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn đã được bố trí để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2024 những chưa được bố trí đủ vốn. Chủ động rà soát và kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng xử lý đến các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ, nhất là công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

- Giao cơ quan tài chính các cấp chủ trì, phối hợp với các đơn vị dự toán ngân sách cùng cấp, các cơ quan, đơn vị được ngân sách hỗ trợ kinh phí tập trung sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách nhà

nước; điều hành chi trong phạm vi dự toán chi được giao và tiến độ một số nguồn thu gắn liền với dự toán chi đầu tư phát triển (thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết). Chủ động thực hiện rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, trong đó phải ưu tiên đảm bảo nguồn thanh toán các khoản chi về tiền lương và có tính chất lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ, các khoản chi thường xuyên để đảm bảo hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, các khoản chi an sinh xã hội, khắc phục thiên tai, dịch bệnh. Đồng thời dành nguồn dự phòng ngân sách và sử dụng các nguồn lực tài chính khác để bù đắp thiếu hụt ngân sách (nếu có).

- Lồng ghép các hoạt động triển khai chương trình, đề án với nhau. Triệt để thực hành tiết kiệm trong hội họp, tập huấn, đào tạo, hội thi, hội thao, hội diễn, lễ hội, tiếp khách, đi công tác nước ngoài. Hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán để đảm bảo nguồn cân đối cho các nhiệm vụ chi đã được HĐND thành phố phân bổ từ đầu năm 2024. Không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chỉ tham mưu ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Đối với mua sắm tài sản trong dự toán đã giao nhưng chưa tổ chức đấu thầu yêu cầu đơn vị rà soát lại, chỉ thực hiện mua sắm tài sản tối cần thiết không thể thiếu đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị (ưu tiên phục vụ cho chuyển đổi số, kể cả Đề án 06 của Chính phủ) và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục; tài sản khác chưa cấp bách khác sẽ tạm dừng chưa mua sắm.

- Các đơn vị sự nghiệp có thu chủ động xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước quản lý, làm cơ sở để giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Về quản lý và sử dụng dự phòng ngân sách các cấp:

Giao cơ quan tài chính các cấp tham mưu UBND cùng cấp sử dụng dự phòng đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, trước mắt chỉ sử dụng dự phòng ngân sách cho công tác phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai; đến cuối năm 2024 nếu còn dư mới tham mưu bố trí cho các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

d) Về quản lý điều hành:

- Các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 theo quy định.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát chi ngân sách nhà nước, đề cao và làm rõ trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng ngân sách trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; kiên quyết chống thất thoát, lãng phí, phô trương hình thức, thu hồi đầy đủ vào ngân sách nhà nước đối với các khoản chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị còn lại của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính đối với công tác quản lý ngân sách của thành phố từ năm 2022 trở về trước.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 148/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024./. *lv*

(Đính kèm phụ lục)

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế thành phố;
- KBNN Cần Thơ;
- VP UBND thành phố (2,3AB);
- Lưu: VT,QT *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển



ƯỚC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Báo cáo số: 182 /BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố)

DVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024				Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2024	Ước thực hiện cả năm 2024	Số cùng kỳ (%)	So sánh TH (06 tháng đầu năm)/DT (%)			So sánh ước TH (3a năm 2024)/DT (%)		
		Bộ Tài chính giao	HDND thành phố giao	HDND thành phố giao đầu năm	HDND thành phố giao bổ sung					7=3/1*100	8=3/2*100	9=5/1*100	10=5/2*100		
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B+C+D+E+F)	18.608.930	19.232.998	18.292.830	940.168	12.435.912	8.880.212	21.322.368	110,49	66,83	64,66	114,58	110,86		
A	Tổng các khoản thu NSNN (I + II)	12.400.000	12.445.658	12.400.000	45.658	6.186.410	6.405.248	12.591.658	119,60	49,89	49,71	101,55	101,17		
I	Thu nội địa:	12.082.000	12.127.658	12.082.000	45.658	6.052.480	6.221.178	12.273.658	122,73	50,10	49,91	101,59	101,20		
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước	1.135.000	1.135.000	1.135.000		329.800	465.200	795.000	59,21	29,06	29,06	70,04	70,04		
	Thu từ DNNN do trung ương quản lý	950.000	950.000	950.000		225.000	385.000	610.000	52,23	23,68	23,68	64,21	64,21		
	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	185.000	185.000	185.000		104.800	80.200	185.000	82,98	56,65	56,65	100,00	100,00		
2	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	1.150.000	1.150.000	1.150.000		677.300	527.700	1.205.000	140,15	58,90	58,90	104,78	104,78		
3	Thu từ KV công thương nghiệp, dịch vụ NQD	2.733.000	2.733.000	2.733.000		1.548.000	1.385.000	2.933.000	135,77	56,64	56,64	107,32	107,32		
4	Lệ phí trước bạ	480.000	480.000	480.000		218.500	231.500	450.000	101,20	45,52	45,52	93,75	93,75		
5	Thu sử dụng đất nông nghiệp	400	400	400			400	400				100,00	100,00		
5	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp	34.600	34.600	34.600		26.200	12.400	38.600	84,65	75,72	75,72	111,56	111,56		
6	Thuế thu nhập cá nhân	1.210.000	1.210.000	1.210.000		735.000	475.000	1.210.000	104,54	60,74	60,74	100,00	100,00		
7	Thuế bảo vệ môi trường	650.000	650.000	650.000		393.000	357.000	750.000	129,28	60,46	60,46	115,38	115,38		
8	Phí - lệ phí	210.000	210.000	210.000		115.300	94.700	210.000	98,43	54,90	54,90	100,00	100,00		
9	Thu Tiền sử dụng đất	2.170.000	2.215.658	2.170.000	45.658	680.000	1.535.658	2.215.658	219,99	31,34	30,69	102,10	100,00		
	- Thu tiền sử dụng đất trong dự toán	2.170.000	2.170.000	2.170.000		634.342	1.535.658	2.170.000	205,22	29,23	29,23	100,00	100,00		
	- Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất		45.658		45.658			45.658			100,00		100,00		
10	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	175.000	175.000	175.000		90.600	89.400	180.000	187,72	51,77	51,77	102,86	102,86		
	- Thu tiền thuê đất trong dự toán	175.000	175.000	175.000		80.009	99.991	180.000	165,77	45,72	45,72	102,86	102,86		
	- Ghi thu ghi chi tiền thuê đất		0		0			0							
11	Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước	50.000	50.000	50.000		4.600	45.400	50.000	123,46	9,20	9,20	100,00	100,00		
12	Thu khác ngân sách	260.000	260.000	260.000		162.600	147.400	310.000	86,74	62,54	62,54	119,23	119,23		
13	Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết	1.800.000	1.800.000	1.800.000		1.067.000	833.000	1.900.000	129,00	59,28	59,28	105,56	105,56		
	- Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết	1.770.000	1.770.000	1.770.000		1.042.000	818.000	1.860.000	128,92	58,87	58,87	105,08	105,08		
	- Thu từ hoạt động Xổ số điện toán	30.000	30.000	30.000		25.000	15.000	40.000	132,58	83,33	83,33	133,33	133,33		
14	Thu cổ tức, lợi nhuận	12.000	12.000	12.000		280	13.720	14.000	102,87	2,33	2,33	116,67	116,67		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12.000	12.000	12.000		4.300	7.700	12.000	102,87	35,83	35,83	100,00	100,00		
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	318.000	318.000	318.000		133.930	184.070	318.000	55,57	42,12	42,12	100,00	100,00		
B	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	3.685.911	3.685.911	3.185.911	500.000	2.072.876	1.409.787	3.490.663	139,07	56,24	56,24	94,70	94,70		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024				Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2024	Ước thực hiện cả năm 2024	Số cùng kỳ (%)	Số sánh TH (06 tháng đầu năm)/DT (%)		Số sánh ước TH (Cả năm 2024)/DT (%)	
		Bộ Tài chính giao	HDND thành phố giao	HDND thành phố giao đầu năm	HDND thành phố giao bổ sung					Bộ Tài chính giao	HDND thành phố giao	Bộ Tài chính giao	HDND thành phố giao
	Thu bổ sung cân đối	815.615	815.615	815.615		407.808	399.807	815.615		50,00	50,00	100,00	100,00
	Thu bổ sung có mục tiêu	2.870.296	2.870.296	2.370.296	500.000	1.665.068	1.009.980	2.675.048	152,66	58,01	58,01	93,20	93,20
	- Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước	2.870.296	2.870.296	2.370.296	500.000	1.665.068	1.009.980	2.870.296	104,86	58,01	58,01	100,00	100,00
	- Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước												
C	Thu vay NSDP	2.215.800	2.215.800	2.215.800		213.112	735.011	948.123	83,38		9,62	42,79	42,79
I	Thu vay để bù đắp bội chi	2.215.800	2.215.800	2.215.800		213.112	735.011	948.123	83,38		9,62	42,79	42,79
	- Vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại	1.215.800	1.215.800	1.215.800		213.112	735.011	1.215.800	83,38		17,53	100,00	100,00
	- Trái phiếu chính quyền địa phương	1.000.000	1.000.000	1.000.000			100.000	100.000					
II	Thu vay để trả nợ gốc		0					0					
D	Các khoản huy động, đóng góp						1.756	1.756				51,52	
E	Thu kết dư ngân sách		328.410	183.900	144.510		328.410	328.410					
F	Thu chuyển nguồn	307.219	557.219	307.219	250.000	3.961.758	0	3.961.758	91,42				



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ƯỚC CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Báo cáo số: 182 /BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố)

DVT: triệu đồng

NỘI DUNG CHI	Bộ Tài chính giao	Hội đồng nhân dân thành phố giao				Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2024	Ước thực hiện cả năm 2024	So cùng kỳ (%)	So sánh Ước TH (06 tháng đầu năm)/DT (%)			
		Tổng cộng	Dự toán giao đầu năm	Dự toán giao bổ sung	Dự toán năm trước kéo dài chuyển sang					BTC giao	UBND thành phố giao	BTC giao	UBND thành phố giao
	2	3 = 3a+3b+3c	3a	3b	3c	4	5	6	7	8=4/2*100	9=4/3*100	10=6/2*100	11=6/3*100
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A+B)	17.793.010	21.323.501	17.476.910	940.168	2.906.423	9.288.010	10.032.603	19.320.613	102,18	52,20	43,56	108,59	90,61
A. Chi cân đối NSDP và bội chi NSDP	14.922.714	18.178.368	15.083.987	187.958	2.906.423	7.981.487	8.309.843	16.291.330	93,98	53,49	43,91	109,17	89,62
1. Chi đầu tư phát triển	7.564.935	10.517.016	7.564.935	45.658	2.906.423	4.802.921	4.465.800	9.268.721	86,20	63,49	45,67	122,52	88,13
* Chi từ dự toán năm 2024	7.564.935	7.610.593	7.564.935	45.658		1.896.498	4.465.800	6.362.298	77,34	25,07	24,92	84,10	83,60
1. Nguồn cân đối ngân sách địa phương	7.564.935	7.545.593	7.499.935	45.658		1.830.658	4.465.800	6.296.458	74,91	98,52	24,26	83,23	83,45
- Chi từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	1.379.135	1.314.135	1.314.135			335.000	900.000	1.235.000	50,83	24,29	25,49	89,55	93,98
- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.170.000	2.215.658	2.170.000	45.658		495.658	1.500.000	1.995.658	118,93	22,84	22,37	91,97	90,07
+ Chi từ dự toán giao đầu năm	2.170.000	2.170.000	2.170.000			450.000	1.500.000	1.950.000	107,97	20,74	20,74	89,86	89,86
+ Chi thu ghi chi tiền sử dụng đất		45.658		45.658		45.658		45.658			100,00		100,00
- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.800.000	1.800.000	1.800.000			600.000	1.150.000	1.750.000	55,65	33,33	33,33	97,22	97,22
- Bội chi ngân sách cho đầu tư	2.215.800	2.215.800	2.215.800			400.000	915.800	1.315.800	138,09	18,05	18,05	59,38	59,38
2. Nguồn kết dư ngân sách quận huyện						840		840	10,07				
3. Chi DTPT khác		65.000	65.000			65.000		65.000			100,00		100,00
** Chi từ dự toán các năm trước chuyển sang:		2.906.423			2.906.423	2.906.423		2.906.423	93,16		100,00		100,00
II. Chi thường xuyên	7.015.461	7.239.834	7.097.534	142.300		3.088.424	3.639.736	6.728.160	107,72	44,02	42,66	95,90	92,93
1. Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.421.380	2.979.632	2.979.632			1.338.231	1.476.732	2.814.964	115,81	55,27	44,91	116,25	94,47
- Sư nghiệp giáo dục		2.811.861	2.811.861			1.290.564	1.368.665	2.659.229	117,10		45,90		94,57
- Sư nghiệp đào tạo và dạy nghề		167.771	167.771			47.667	108.067	155.735	89,17		28,41		92,83
2. Chi khoa học công nghệ	35.961	50.051	50.051			20.941	24.943	45.884	144,12	58,23	41,84	127,59	91,67
3. Chi quốc phòng		145.845	145.845			83.314	55.981	139.295	112,06		57,13		95,51
4. Chi an ninh và trật tự xã hội		50.187	50.187			17.364	29.345	46.709	108,24		34,60		93,07
5. Chi y tế, dân số và gia đình		378.716	378.716			197.791	150.925	348.716	99,11		52,23		92,08
6. Chi văn hoá thông tin		72.845	72.845			31.944	37.715	69.659	98,38		43,85		95,63

NỘI DUNG CHI	Dự toán được giao		Hội đồng nhân dân thành phố giao					Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2024	Ước thực hiện cả năm 2024	So cùng kỳ (%)	So sánh Ước TH (06 tháng đầu năm)/DT (%)				So sánh Ước TH cả năm/DT (%)	
			Bộ Tài chính giao	Tổng cộng	Dự toán giao đầu năm	Dự toán giao bổ sung	Dự toán năm trước kéo dài chuyển sang					BTC giao	HDND thành phố giao	BTC giao	HDND thành phố giao		
																3 = 3a+3b+3c	3a
1	2					4	5	6	7								
7. Chi phát thanh truyền hình		61.008	61.008	61.008		3.363	52.952	56.314	106,62		5,51						
8. Chi thể dục thể thao		70.728	70.728	70.728		26.950	39.055	66.005	110,59		38,10						
9. Chi bảo vệ môi trường		230.361	230.361	230.361		93.523	120.025	213.549	143,18		40,60						
10. Chi các hoạt động kinh tế		688.795	688.795	688.795		231.145	420.556	651.700	97,43		33,56						
11. Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể		843.060	843.060	843.060		395.288	408.485	803.773	105,27		46,89						
- Quản lý nhà nước		550.052	550.052	550.052		250.779	277.839	528.618	122,34		45,59						
- Đảng		193.841	193.841	193.841		90.548	91.904	182.452	70,91		46,71						
- Đoàn thể		99.167	99.167	99.167		53.960	38.743	92.704	126,02		54,41						
12. Chi đảm bảo xã hội		448.135	448.135	448.135		242.267	184.837	427.104	88,40		54,06						
13. Chi ngân sách xã		726.565	726.565	726.565		376.915	318.506	695.421	122,22		51,88						
14. Chi thường xuyên khác		493.905	493.905	493.905		29.387	319.679	349.066	34,00		5,95						
15. Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương																	
III. Chi trả nợ lãi	86.800	166.000	166.000	166.000		83.000	83.000	166.000	276,49		50,00						
IV. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380	1.380	1.380	1.380		7.142	119.927	127.069	29,70		2,81						
V. Dự phòng ngân sách	254.138	254.138	254.138	254.138													
B. Chi các chương trình mục tiêu	2.870.296	3.038.223	2.288.223	750.000		1.250.000	1.670.410	2.920.410	224,39		43,55						
I. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia																	
II. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.870.296	3.038.223	2.288.223	750.000		1.250.000	1.670.410	2.920.410	224,39		43,55						
I. Chi đầu tư phát triển	2.653.160	2.903.160	2.153.160	750.000		1.250.000	1.535.347	2.785.347	224,39		47,11						
- Vốn ngoài nước (ODA)	40.160	40.160	40.160			10.000	28.662	38.662			24,90						
- Vốn trong nước	2.613.000	2.863.000	2.113.000	750.000		1.240.000	1.506.685	2.746.685			47,46						
+ Nguồn DT giao đầu năm	2.113.000	2.113.000	2.113.000			1.080.000	954.185	2.034.185			51,11						
+ Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi	500.000	500.000		500.000		100.000	375.000	475.000			20,00						
+ Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023	250.000	250.000		250.000		60.000	177.500	237.500			24,00						
2. Chi sự nghiệp	217.136	135.063	135.063				135.063	135.063			-						
- Vốn trong nước	217.136	135.063	135.063				135.063	135.063			-						
- Vốn ngoài nước																	
C. Bộ tri chi trả nợ gốc của NSDP	104.700	104.700	104.700			52.350	52.350	104.700	130,85		50,00						
D. Chi nộp ngân sách cấp trên	2.210	2.210				4.173		4.173									